TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 08/2020/HNGĐ - ST Ngày: 21-04-2020 V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký.

2. Ông Bùi Văn Tinh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Dương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020;Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị K - Sinh năm: 1989.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay:Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:*Anh Lương Văn T – Sinh năm: 1986.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.(Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Hà Thị K ông: Hoàng Đức Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 4. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Như Xuân, nguyên đơn chị Hà Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị K và anh Lương Văn T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp vào ngày 24 tháng 10 năm 2009. Sau khi kết hôn chị K và anh T sinh sống tại địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong quá trình vợ, chồng chung sống thường xuyên cải vã do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 9 năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh T để anh chị chấm dứt tình trạng hôn nhân này.

Về con chung: Quá trình sống chung anh chị có 01 con chung và không có con riêng. Cháu tên là: Lương Tuấn M; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/3/2010.Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện cháu đang sống ổn định cùng anh tại: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn chị K xin được giao cháu Lương Tuấn M cho anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị K chưa cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Hà Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị K xin giữ nguyên những nội dung đã trình bày tại bản tự khai và buổi làm việc với Tòa án nhân dân huyện Như Xuân và không có đề nghị thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần để giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng anh Lương Văn T đều vắng mặt tại Tòa không có lý do chính đáng. Không trình bày quan điểm, ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Qua xác minh tại địa phương về nguyên nhân phát sinh tranh chấp, tình trạng hôn nhân đúng như nội dung chị K đã trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, Trưởng thôn T và cán bộ Tư pháp xã T1 trình bày: chị K và anh T có HKTT tại: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh chị kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 10 năm 2009, có giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, theo địa phương nắm được vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc gia đình chung. Quá trình chung sống, anh chị có với nhau 01 người con chung,cháu tên là:Lương Tuấn M; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/3/2010.Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện cháu đang sống cùng anh T tại: Thôn T, xã T1,

huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh T cho cháu M đi học và chăm sóc cháu đầy đủ. Nay chị K làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Theo ý kiến của địa phương, nếu chị K và anh T không thể hòa hợp thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật để các bên chuyên tâm vào công việc làm ăn, chăm sóc con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: có ý kiến và nêu quan điểm như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị K và anh Lương Văn T là vợ chồng, kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp vào ngày 24 tháng 10 năm 2009.Sau khi kết hôn chị K và anh T sinh sống tại địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong quá trình vợ, chồng chung sống thường xuyên cải vã do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xửgiải quyết ly hôn cho chị K và anh T để anh chị chấm dứt tình trạng hôn nhân này.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, giữa chị K và anh T có 01 người con chung: Cháu tên là: Lương Tuấn M; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/3/2010.Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện cháu đang sống cùng anh T tại: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn chị K xin được giao cháu Lương Tuấn M cho anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị K chưa cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Và nguyện vọng của cháu Lương Tuấn M là muốn được sống cùng với bố.Nên Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận về phần con chung của chị K và anh T trong vụ án này.

Về tài sản và các nghĩa vụ chung: Do chị K và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn không có ý kiến gì.

Về án phí: Do chị K là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn - là đối tượng được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 326/2016 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp. quản lý, sử dụng án phí và lệ phí. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho chị K.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký và hội thẩm nhân dân chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 73, 227 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Hà Thị K không có đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện. Về việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án thấy rằng bị đơn anh Lương Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.Nguyên đơn chị Hà Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt là chấp hành đúng pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình trốn tránh vắng mặt tại phiên tòa xét xử không có lý do chính đáng đã được Tòa án thực hiện các thủ tục niêm yết, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt là đúng pháp luật.

[2]**Về nội dung tranh chấp**:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị K và anh Lương Văn T kết hôn với nhau theo đúng nghi thức và đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/10/2009.Căn cứ vào Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì chị K và anh T đủ điều kiện kết hôn với nhau, thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh do mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, đến nay mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng và anh chị đã sống ly thân với nhau thời gian từ tháng 9 năm 2017đến nay.Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh T không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị K và anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

*Về con chung:*Quá trình sống chung anh chị không có con riêng và có 01 con chung. Cháu tên là: Lương Tuấn M; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/3/2010.Cháu M chưa đến tuổi trưởng thành và đã hơn 7 tuổi nên Tòa án đã lấy lời khai của cháu theo quy định, nguyện vọng của cháu là được sống cùng với bố. Mặt khác, cháu M hiện nay đang sống, đi học ổn định cùng với anh T nên giao các cháu cho bố trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hơn nữa, chị K thường xuyên đi làm vắng nhà nên sẽ không đảm bảo chăm sóc cháu tốt hơn so với bố. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị K và cháu M là chính đáng và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận, giao cháu Lương Tuấn M cho anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương, vào thu nhập của chị K. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa ngày hôm nay chị K có ý kiến chưa cấp dưỡng nuôi con chung và anh T không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu anh T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

Chị K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh chị, không ai được ngăn cấm theo Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] ***Về tài sản và nghĩa vụ chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] ***Về án phí và Quyền kháng cáo:*** Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Khắn (nguyên đơn) là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 57; 69; 70; 71; 72; 73; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị K.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị K được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị K. Cụ thể như sau: Giao cháu Lương Tuấn M; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/3/2010 cho anh

Lương Văn T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).Chị K chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lương Tuấn M.

Chị K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị K được miễn tiền án phí ly hôn. Hiện tại chị K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí.Vì vậy, chị Hà Thị K được nhận lại số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003309, ngày 16 tháng 9 năm 2019; Anh Lương Văn T không phải chịu án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt Nguyên đơn, bị đơn, có mặt người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn. Nguyên đơn,bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện T;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn